

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 25-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Nhung.

Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án Hình sự, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. PHAN VĂN K, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1985 tại huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Nà Lách, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Kim Tr, sinh năm 1961; con bà Lưu Thị X, sinh năm 1957; có vợ là Điều Thị L, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/12/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh H. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN A, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1998 tại huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Noong 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr (đã chết); con bà Hứa Thị T, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/12/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Triệu Văn X, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Nà Diêm, xã Linh hồ, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt có lý do.

Chị Bé Thị Ch, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Nà Diêm, xã Linh hồ, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 17/12/2023, Nguyễn Văn A, sinh năm 1998, trú tại thôn Noong 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H gọi điện cho Phan Văn K, sinh năm 1985, trú tại thôn Nà Lách, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H nhờ mua Heroin để sử dụng, do A biết K là người nghiện Heroin. K đồng ý và yêu cầu A chuyển khoản tiền mua Heroin. A đăng nhập vào ứng dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) trên điện thoại di động của mình (*số tài khoản của A là 55519986789*) và chuyển số tiền 600.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBBank) là 43220081985 của K. Sau khi nhận được tiền do A chuyển khoản, K đã rút số tiền trên rồi liên hệ với một người đàn ông tên Quốc (*không rõ nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng*) để mua ma túy. Quốc đồng ý và hẹn K đi đến đoạn đường gần ngã ba theo hướng đi Trại tạm giam Công an tỉnh H (*thuộc địa phận xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H*) để giao ma túy. K đi đến địa điểm đã hẹn, Quốc đưa cho Kiên 01 (*một*) gói giấy màu trắng, mở bên trong có chứa Heroin dạng bột, màu trắng. K đưa cho Quốc số tiền mua ma túy là 600.000 đồng. Sau đó, trên đường đi về thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H, K mở gói giấy chứa Heroin vừa mua lấy một ít để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K gọi điện cho A nói để gói Heroin vừa mua bên dưới chiếc mũ lưỡi trai màu đen của K ở lề đường bên phải đoạn đường nhựa theo hướng từ hồ Noong đi xã Ngọc Linh (*thuộc địa phận thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H*). Đến chiều ngày 17/12/2023, A đến vị trí cất giấu Heroin như K mô tả lấy được 01 (*một*) gói giấy màu trắng, bên trong chứa Heroin dạng bột màu trắng, A không biết việc K đã tự lấy một phần Heroin trong gói giấy để sử dụng. Sau đó, A mang số Heroin trên về sử dụng hết.

Nhận thấy A có nhu cầu sử dụng ma túy, K đã nảy sinh ý định mua Heroin từ người đàn ông tên Quốc để bán lại cho A với mục đích kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2023, K nhắn tin cho A với nội dung: “*Ai lấy thì ra chỗ hôm qua nhé, anh thuê trọ ở đấy*” mục đích hỏi A có nhu cầu mua ma túy thì Kiên sẽ bán. A nhắn tin trả lời: “*Tí lấy em con 5 với lại 3 con 3*”. Sau đó, A tiếp tục đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của mình chuyển số tiền 1.400.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng của K để mua Heroin gồm: 01 (*một*) gói Heroin có giá 500.000 đồng và 03 (*ba*) gói Heroin có giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)/gói. Sau khi nhận được số tiền do A chuyển khoản, K đã rút số tiền trên rồi liên hệ với Quốc để mua Heroin. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Quốc gọi cho K nói là có Heroin để bán, K mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại

WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát: 23H1-278.35 của anh Triệu Văn X, sinh năm 1988, trú tại thôn Nà Diềm, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H nói là để đi về nhà, X không biết việc K mượn xe để đi mua Heroin. Sau đó, K điều khiển xe mô tô BKS: 23H1-278.35 đến đoạn đường gần khu vực Chợ trung tâm xã Phú Linh gặp Quốc. Tại đây, K đưa cho Quốc số tiền 1.000.000 đồng, Quốc nói số tiền trên mua được 03 (ba) gói Heroin, giá là 350.000 đồng/gói và hẹn sẽ để Heroin ở cột điện trên lề đường bên trái (theo hướng Phú L - H) tại đoạn đường K gặp Quốc trước đó. Cùng lúc đó, do A nhiều lần gọi điện, nhắn tin bảo K giao Heroin, nên K nói đã cho người đi giao và hẹn A đến khu vực Cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần - Cai nghiện ma túy tỉnh H (thuộc xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H) để nhận Heroin, A đã đến và chờ K giao Heroin tại đây. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K đến khu vực cột điện như Quốc đã hẹn, lấy được 01 (một) gói giấy màu trắng có kích thước 3,1x 2,3cm bên trong chứa 03 (ba) gói giấy màu trắng, cụ thể: gói thứ nhất có kích thước 2x 1,1cm; gói thứ hai có kích thước 1,8x 1,2cm; gói thứ ba có kích thước 2x 1cm, bên trong ba gói giấy đều chứa Heroin dạng cục. Trên đường đi giao ma túy cho A, K cầm các gói giấy chứa Heroin trong lòng bàn tay trái thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 45 phút, ngày 18/12/2023 tại thôn Chấn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H thể hiện: “Hồi 15 giờ 45 phút ngày 18/12/2023, Tổ công phát hiện Phan Văn K, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Nà Lách, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H đang đi trên đường thuộc thôn Chấn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Phan Văn K có 01 (một) gói giấy, mở kiểm tra bên trong có thêm 03 (ba) gói giấy, mỗi gói chứa chất màu trắng dạng cục (nghi ma túy Heroin)”.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: “03 (ba) mẫu gửi giám định (03 mẫu chất dạng cục) là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tổng khối lượng là 0,247g (Không phải hai trăm bốn bảy gam). Heroin còn có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Trước Cơ quan điều tra, Phan Văn K và Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định hiện trường, kết quả kiểm tra điện thoại, sao kê số tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-VX ngày 02/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn K và bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn K và bị cáo Nguyễn Văn A theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2023).

Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 15, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 1 năm 4 tháng đến 1 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2023).

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Các bị cáo K, A là lao động tự do, không có thu nhập ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phan Văn K và bị cáo Nguyễn Văn A nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phan Văn K và bị cáo Nguyễn Văn A thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo nhận thức được việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo sớm trở về với gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn K và bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 18/12/2023, Phan Văn K chủ động liên hệ với Nguyễn Văn A để bán ma túy cho A. A đã chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng cho Kiên để mua Heroin. Sau khi nhận được số tiền do A chuyển khoản, K đã rút số tiền trên rồi liên hệ với Quốc để mua Heroin, K đưa cho Quốc số tiền 1.000.000 đồng mua được 03 gói Heroin. Cùng lúc đó, K hẹn A đến khu vực Cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần - Cai nghiện ma túy tỉnh H (*thuộc xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H*) để nhận Heroin, A đã đến và chờ K giao Heroin tại đây. Khoảng 15 giờ cùng ngày, trên đường trở về giao Heroin cho A, khi đi đến thôn Chấn 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H, K bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang trong lòng bàn tay trái có 01 (*một*) gói giấy màu trắng có kích thước 3,1x2,3 cm bên trong chứa 03 (*ba*) gói giấy màu trắng, cụ thể: gói thứ nhất có kích thước 2x1,1 cm; gói thứ hai có kích thước 1,8x1,2 cm; gói thứ ba có kích thước 2x1 cm, cả ba gói giấy đều chứa Heroin dạng cục. Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: “03 (*ba*) mẫu gửi giám định (*03 mẫu chất dạng cục*) là ma túy, loại Heroin (*Heroine*), có tổng khối lượng là 0,247g (*Không thấy hai trăm bốn bảy gam*). Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với biên bản sự việc, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong và cân tịnh, biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra xác minh tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Phan Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý của Nhà nước đối với chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật nhưng cố ý thực hiện nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

[6] Bị cáo Phan Văn K và Nguyễn Văn A không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo K, A là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Ngày 17/12/2023, Nguyễn Văn A chuyển khoản số tiền 600.000 đồng cho Phan Văn K nhờ mua hộ Heroin để sử dụng, K đồng ý mua Heroin cho A với mục đích lấy một ít để sử dụng cho bản thân và không cho A biết. Tuy nhiên, do không có căn cứ xác định khối lượng Heroin nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn A và Phan Văn K là phù hợp.

[9] Ngày 18/12/2023, Nguyễn Văn A chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng mua Heroin của Phan Văn K để sử dụng, bao gồm: 01 (một) gói Heroin có giá 500.000 đồng và 03 (ba) gói Heroin có giá 300.000 đồng/gói. Sau đó, A đã đến khu vực Cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần - Cai nghiện ma túy tỉnh H (thuộc xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H) chờ K giao Heroin. Tổng khối lượng Heroin mà K đã mua để bán lại cho A là 0,247g (Không phải hai trăm bốn bảy gam) với giá là 1.000.000 đồng. Việc K không giao được Heroin cho A vì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang là ngoài ý muốn chủ quan của A. Do vậy, Nguyễn Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[10] Đối với người đàn ông tên Quốc bán ma túy cho bị cáo Phan Văn K: K không biết họ tên đầy đủ, tuổi tác, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Phú Linh, huyện V có 07 công dân tên Quốc có đặc điểm nhận dạng giống với mô tả của Kiên và cho bị cáo nhận dạng qua ảnh. Kết quả nhận dạng: Bị cáo xác định không có ai là người bán ma túy cho mình ngày 18/12/2023 xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H. Cơ quan điều tra đã tách vụ việc để tiếp tục xác minh, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

[11] Đối với Triệu Văn X không biết việc Phan Văn K mượn xe mô tô BKS: 23H1-278.35 để sử dụng đi mua Heroin. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12]Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[13] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE A, màu sơn đen, BKS 23H1-278.35, xe đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Bế Thị Ch, sinh năm 1989, trú tại thôn Nà Diêm, xã Linh H, huyện V, tỉnh H là vợ của Triệu Văn X. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với 01 Phong bì thư màu trắng (*bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3*”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 Phong bì màu trắng (*bên trong chứa vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định*), niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Xét vật chứng trên là tang vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 chiếc điện thoại di động có vỏ nhựa màu đen, mặt trước và sau in chữ NOKIA, số IMEI 1: 357705107434857, số IMEI 2: 357705107434865, bên trong gắn một (01) thẻ sim điện thoại của Viettel, đã qua sử dụng. Không bật nguồn, kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại. 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ in chữ OPPO, số IMEI 1: 863539043702052, số IMEI 2: 863539043702045, bên trong gắn một (01) thẻ sim điện thoại của Viettel. Không bật nguồn, kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại. Xét vật chứng là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với 01 thẻ ATM màu đen của ngân hàng MB, thẻ đã qua sử dụng. Xét thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo Phan Văn K.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 03/4/2024.

[17] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc các bị cáo Phan Văn K, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[19] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt (ngày 18/12/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/12/2023).

3.Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

3.1.Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 phong bì thư màu trắng (*bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 phong bì màu trắng (*bên trong chứa vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định*), niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

3.2.Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động có vỏ nhựa màu đen, mặt trước và sau in chữ NOKIA, số IMEI 1: 357705107434857, số IMEI 2: 357705107434865, bên trong gắn một (01) thẻ sim điện thoại của Viettel, đã qua sử dụng. Không bật nguồn, kiểm tra tình trạng hoạt động điện thoại của bị cáo Phan Văn K. 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ in chữ OPPO, số IMEI 1: 863539043702052, số IMEI 2: 863539043702045, bên trong gắn một (01) thẻ sim điện thoại của Viettel. Không bật nguồn, kiểm tra tình trạng hoạt động điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn A.

3.3.Trả lại bị cáo Phan Văn K 01 thẻ ATM màu đen của ngân hàng MB, thẻ đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 03/4/2024.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phan Văn K, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; Điều 337 Bộ Luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phan Văn K, bị cáo Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND H.V;
- CQ CSĐT Công an H.V;
- CQ THAHS Công an H.V;
- Chi cục THADS H.V;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thế Chiến